TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2018/HSST
Ngày: 11/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Hải và ông Hoàng Minh Phương.
- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: Ông Lê Đại - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2018/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2018/ QĐXXST- HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê T (tên gọi khác: Không); sinh ngày 05 tháng 7 năm 1977 tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm 3, xã DĐ, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Th (đã chết) và con bà: Đặng Thị Nh (đã chết); vợ: Trần Thị H, sinh năm 1981, con: 06 con, đứa lớn nhất sinh năm 2000, đứa nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 13/5/2009 bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 5.000.000 đồng về tội " Đánh bạc" theo bản án số 45/2009/HSST. Ngày 24/02/2011 bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 04 tháng tù về tội "Đánh bạc" theo bản án số 12/2011/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*
1. Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1983 (vắng mặt)
Nơi cư trú*:* Xóm 3, xã DĐ, huyện D, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 13/7/2018, Lê T đang đứng trước nhà mình tại xóm 3, xã DĐ, huyện D, tỉnh Nghệ An thì có anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1983 ở cùng xóm đến gặp và rủ T đầu giờ chiều đi Vinh chơi, T đồng ý. H đưa cho T 500.000 (năm trăm ngàn) đồng rồi đi về nhà. Sau khi H về, T nảy sinh ý định dùng số tiền H đưa để đi mua ma túy về sử dụng. Lê T đi một mình xuống nhà nghĩ Hoàng Gia (thuộc xóm 11, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An) và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với số tiền 500.000 đồng, khi mua xong ma túy thì người này đưa cho T 01 cóng thủy tinh, 03 đoạn vòi nhựa, 01 nắp nhựa màu xanh đục thủng 02 lỗ, là dụng cụ để sử dụng ma túy để ở túi quần trước bên phải rồi đi về.

Đến khoảng 13 giờ 15 phút H gọi điện cho T nói T đi bộ đến phía sau nhà H để đi Vinh chơi, trước khi đi gặp H thì T lấy thêm 02 bật lửa ga ở nhà rồi bỏ vào túi quần đựng dụng cụ sử dụng ma túy. Khi T ra chỗ hẹn gặp H thì H nói với T "Dừ xuống nhà nghĩ Thành Vinh nghĩ tí rồi ta đi Vinh" thì T đồng ý. Sau đó H chở T bằng xe máy của mình xuống nhà nghĩ Thành Vinh 1 thuộc xóm 11, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An. Khi đang đứng ở quầy lễ tân thị bị lực lượng Công an huyện D phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng ghi là ma túy tổng hợp trong túi quần sau bên trái và 01 cóng thủy tinh, 03 đoạn ống vòi nhựa màu trắng vàng dài khoảng 12cm, 01 nắp nhựa màu xanh đục thủng 02 lỗ, 02 bật lửa ga là dụng cụ để sử dụng ma túy trong túi quần trước bên phải .

Theo biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 13/7/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D xác định số chất bột màu trắng thu giữ của Lê T có khối lượng 0,55 gam (không phẩy năm mươi lăm gam). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lấy mẫu giám định có khối lượng 0,15 gam.

Kết luận giám định số 952/KL-PC54 (MT) ngày 17/7/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng thu giữ của Lê T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine).

Bản cáo trạng số 116/CT-VKSDC ngày 19/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo: Lê T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù về

tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng: Căn cứ khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và một cóng thủy tinh, 3 đoạn ống vòi nhựa màu trắng vàng dài khoảng 12cm, một nắp nhựa màu xanh đục thủng 2 lỗ, 2 bật lửa ga là dụng cụ để sử dụng ma túy đã thu giữ của Lê T.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì về tội danh, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Lê T khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy nên vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 13/7/2018 tại nhà nghĩ Thành Vinh 1 thuộc xóm 11, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An, Công an huyện D, tỉnh Nghệ An đã bắt quả tang Lê T có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói heroin có tổng khối lượng là 0,55 gam (không phẩy năm mươi lăm gam) mục đích để sử dụng.

Bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích phạm tội nhằm mục đích phục vụ cho nhu cầu cá nhân của mình. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án: Xét vụ án thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người nghiện ma túy, mục đích mua ma túy về để sử dụng. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới

có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày sau khi tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 5.000.000 đồng về tội "Đánh bạc". Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 04 tháng tù về tội " Đánh bạc" đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 điều 251 BLHS quy định: *"Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng",* do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Trong vụ án này Lê T khai nhận đã mua ma túy của một người đàn ông không quen biết. Do T không biết tên và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Đối với anh Nguyễn Hữu H theo lời khai của T là người đưa tiền cho Lê T nhưng trong quá trình điều tra Nguyễn Hữu H không thừa nhận hành vi của mình nên không có cơ sở để xử lý.

[5] Vật chứng: Căn cứ khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo một số vật chứng gồm: 01 phong bì thư niêm phong gián kín bên trong chứa ma túy và 01 phong bì thư bên trong có chứa một cóng thủy tinh, 3 đoạn ống vòi nhựa màu trắng vàng dài khoảng 12cm, một nắp nhựa màu xanh đục thủng 2 lỗ, 2 bật lửa ga là dụng cụ để sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy. Tình trạng vật chứng theo phiếu nhập kho số 430 ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.

[6] Về án phí hình sự: Căn cứ vào điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc bị cáo Lê T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê T 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/7/2018.

Xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 điều 47 bộ luật hình sự 2015 và căn cứ điểm a khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong gián kín bên trong chứa ma túy và 01 phong bì thư bên trong có chứa một cóng thủy tinh, 3 đoạn ống vòi nhựa màu trắng vàng dài khoảng 12cm, một nắp nhựa màu xanh đục thủng 2 lỗ, 2 bật lửa ga là dụng cụ để sử dụng ma túy. Tình trạng vật chứng theo phiếu nhập kho số 430 ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.

Án phí: Áp dụng điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc bị cáo Lê T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- VKS huyện D;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện (NVCS);
- Chi cục THA dân sự;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Huyền